

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày 18-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Thị B, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; T độ văn hoá: 07/10; Con ông: Đoàn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Chồng: Cao Xuân L, sinh năm 1958; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017; Hiện tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Xuân L, sinh năm 1958 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 21/12/2017 tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang tại nhà ở của Đoàn Thị B ở thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Bắt giữ các đối tượng gồm: Đoàn Thị B; Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại phố Đ, thị trấn Đ, huyện L; Phạm Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã B, huyện L và Nguyễn Huy T, sinh năm 1989, trú tại thôn G, xã D, huyện L. Thu giữ tại bàn học sinh nơi Đoàn Thị B đang ngồi gồm: 01 tờ giấy A4, trong có ghi nhiều chữ và số đề ngày 21/12/2017; 01 bút bi màu đen, thân bút có ký hiệu TL-metal clip; số tiền 5.200.000 đ; 01 điện thoại Nokia vỏ máy màu đen số seri 1: 359995055151227, số seri 2: 359995055151235; 01 điện thoại Nokia vỏ máy màu đen số seri: 353694075793490. Thu trên người: Đoàn Thị B số tiền 9.910.000 đ tại túi áo phao bên phải phía trước; Nguyễn Văn H 01 mảnh giấy nhỏ, tại mặt đầu tiên có những số: Đ 12 100N, 57 100N, Lô 12 50đ, 57 50đ, tại mặt sau có số 25, 52, 58 10; 01 14: 100, 13 14 01-50 ở túi quần bên phải; Phạm Văn T 01 tờ giấy nhỏ có ghi những chữ, số: lô 60 50đ, 76 50 đ, Đ 68 100N, 86 100N. Cùng ngày 21/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Thị B: Thu giữ tại kết sắt trong phòng ngủ của ông Cao Xuân L, sinh năm 1958 là chồng của Đoàn Thị B số tiền 200.000.000 đ; thu trong ngăn kéo tại phòng ngủ của Đoàn Thị B 04 tờ giấy trắng hình chữ nhật có dòng kẻ ngang được cắt nhỏ từ tờ giấy A4; 01 máy tính nhãn hiệu Casio ký hiệu LC-403TV màu trắng-xám và 01 máy tính nhãn hiệu Casio ký hiệu VN-403TV.

Quá T điều tra, Đoàn Thị B khai nhận do bản thân không có việc làm ổn định, nên có tự đứng ra mua bán số lô, số đề cho khách tại nhà để hưởng lợi trái phép. Các dạng hình thức đánh bạc (số lô, số đề) B bán cho khách gồm:

- Dạng đề: Là người chơi đánh (mua) hai số cuối của giải đặc biệt, giải nhất trong kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (thông cửa là cả đặc biệt và giải nhất). Nếu người chơi ở dạng đề trúng cược sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng lô: Là người chơi đánh (mua) 2 số cuối của tất cả 27 cửa ở các giải xổ số (còn gọi là chơi bao lô). Nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm lô (một “điểm lô” người chơi phải bỏ ra là 23.000 đồng).

- Dạng lô xiên: Là người chơi đánh (mua) cặp gồm 2 số, 3 số, 4 số (từ 00 đến 99) để so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là chơi lô xiên: xiên 2, xiên 3, xiên 4). Nếu trúng bộ 2 số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng bộ 3 số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng bộ 4 số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược.

Khi có khách đến mua số lô, số đề thì B bán, khách mua ở dạng số lô, số đề nào thì B ghi ra một tờ giấy nhỏ hình chữ nhật được cắt ra từ tờ giấy A4 từ trước để đưa cho khách và đồng thời chép lại ra tờ giấy A4 giữ lại để làm căn cứ

thanh toán. Cách thức ghi tờ cáp nhỏ là khách mua ở dạng số đề giải đặc biệt ký hiệu là Đ, số đề dạng giải nhất ký hiệu là N, số đề dạng thông cửa ký hiệu T, số lô viết là lô; 2 số bên trái là số đánh, các số còn lại bên phải là số tiền đánh. Tương tự tờ cáp giấy A4 Đoàn Thị B ghi lại làm căn cứ thanh toán, cột có chữ T là khách đánh thông cửa; cột có chữ Đ là cột khách đánh giải đặc biệt; cột có chữ N là cột khách đánh giải nhất; cột có chữ lô là khách đánh dạng lô; 2 số bên trái của cột là số khách đánh, các số còn lại ở bên phải cột là số tiền khách đánh. Sau khi có kết quả xổ số mở thưởng, nếu có khách mua số lô, số đề mà trúng thì B đứng ra trả thưởng cho khách, nếu không trúng thì B được hưởng số tiền khách mua.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 21/12/2017, có 03 thanh niên tự khai là Nguyễn Văn H, Phạm Văn T và Nguyễn Huy T đến nhà Đoàn Thị B hỏi mua số lô, số đề, B đồng ý. H đánh số lô 12 và 57 mỗi số 50 điểm, các số đề 12, 57 mỗi số 200.000 đ tổng là 2.700.000 đ, H đã thanh toán tiền đưa cho B và B đưa lại tờ cáp nhỏ cho H; tiếp đến T đánh số lô 60 và 76 mỗi số 50 điểm, các số đề 68 và 86 mỗi số 100.000 đ tổng là 2.500.000 đ, T đã thanh toán tiền đưa cho B và B đưa lại tờ cáp nhỏ cho T. Khi T đang đọc số lô, số đề để đánh thì tổ công tác Công an huyện L phát hiện và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Ngày 22/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ số trên các tờ cáp thu giữ khi bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 2007/KL-PC54 ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định đều do Đoàn Thị B viết ra.

Kết quả điều tra xác định tờ cáp giấy A4 đề ngày 21/12/2017 thu giữ khi bắt quả tang Đoàn Thị B ở trên là tờ cáp B đã ghi số lô, số đề cho khách tại nhà ngày 21/12/2017, tổng số tiền ghi được là 43.547.000 đ, trong đó tổng số tiền khách đánh ở các dạng là: dạng đặc biệt là 1.330.000 đ, dạng giải nhất là 240.000 đ, dạng thông cửa là 2.132.000 đ, dạng số lô là 38.295.000 đ, dạng lô xiên 2 và xiên 3 là 1.550.000 đ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKSLN ngày 19/3/2018 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Đoàn Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Ngày 21/12/2018 bị cáo đã có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng như nội dung bản cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đoàn Thị B phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và Điều 60 BLHS. Xử phạt: Đoàn Thị B từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36-48 tháng kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung cho bị cáo từ 5-7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 43.547.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính nhãn hiệu Casino màu trắng- xám, ký hiệu LC-403TV; 01 máy tính nhãn hiệu Casino, ký hiệu VN-403TV; 01 bút bi màu đen nhãn hiệu TL-metal Clip; 04 tờ giấy trắng hình chữ nhật có dòng kẻ ngang được cạt từ tờ giấy A4.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết đối với vụ án, bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá T điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] BLHS năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018 nhưng hành vi của bị cáo thực hiện ngày 21/12/2017, trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Cáo trạng của VKSND huyện L cũng truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 nên cần áp dụng BLHS năm 1999 để giải quyết.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo, của những người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Đoàn Thị B đã tự đứng ra mua bán số lô, số đề cho khách tại nhà để hưởng lợi trái phép. Khoảng hơn 17 giờ ngày 21/12/2017, khi B vừa ghi số lô, số đề cho ba đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, Phạm Văn T và Nguyễn Huy T thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền Đoàn Thị B dùng vào mục đích đánh bạc xác định là: là 43.547.000đ, trong đó tổng số tiền khách đánh ở các dạng là: dạng đặc biệt là 1.330.000, dạng giải nhất là 240.000 đ, dạng thông cửa là 2.132.000đ, dạng số lô là 38.295.000đ, dạng lô xiên 2 và xiên 3 là 1.550.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa Cng.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có chồng là ông Cao Xuân L được tặng thưởng huân chương chiến công nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1,2 Điều 46 BLHS nên cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Do bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung. Phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, Phạm Văn T và Nguyễn Huy T có hành vi mua số lô, số đề của Đoàn Thị B. Sau khi bị bắt, lấy lời khai và xác định chưa đủ căn cứ để xử lý bằng hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả tự do cho H, T và T. Cơ quan điều tra đã xác minh theo lời khai của H, T và T tại thị trấn Đ, xã Bảo Sơn và xã D của huyện L xác định không có đối tượng nào như H, T và T khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang, ngày 21/12/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tiến hành kiểm tra các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn, kết quả kiểm tra xác định đều không có nội dung gì liên quan đến việc ghi số lô, số đề. Ngày 19/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại này cho Đoàn Thị B là có căn cứ.

Đối với số tiền 200.000.000đ thu trong kết sất tại phòng ngủ của ông Cao Xuân L, quá T điều tra xác định đây là tiền riêng của ông L, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Đoàn Thị B nên ngày 19/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng số tiền 200.000.000đ cho Cao Xuân L là có căn cứ.

Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 5.200.000 đ thu giữ tại nơi Đoàn Thị B đang ngồi ghi số lô, số đề và số tiền 9.910.000 đ thu giữ trên người Đoàn Thị B, quá T điều tra xác định toàn bộ số tiền này là tiền B ghi được của khách đến mua số lô, số đề ngày 21/12/2017. Số tiền còn lại ghi được trong ngày 21/12/2017 là 28.437.000

đ, ngày 05/01/2018 và ngày 05/02/2018, Đoàn Thị B đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 máy tính nhãn hiệu Casino màu trắng- xám, ký hiệu LC-403TV; 01 máy tính nhãn hiệu Casino, ký hiệu VN-403TV; 01 bút bi màu đen nhãn hiệu TL-metal Clip; 04 tờ giấy trắng hình chữ nhật có dòng kẻ ngang được cạt từ tờ giấy A4 là những vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Đoàn Thị B 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 43.547.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính nhãn hiệu Casino màu trắng- xám, ký hiệu LC-403TV; 01 máy tính nhãn hiệu Casino, ký hiệu VN-403TV; 01 bút bi màu đen nhãn hiệu TL-metal Clip; 04 tờ giấy trắng hình chữ nhật có dòng kẻ ngang được cạt từ tờ giấy A4.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND xã D, L;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Thu Thủy

.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

L, ngày 18 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

Căn cứ các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào hồi ... giờ... phút ngày 18/4/2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. HĐXX thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Đoàn Thị B 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/4/2018. Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 43.547.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính nhãn hiệu Casino màu trắng- xám, ký hiệu LC-403TV; 01 máy tính nhãn hiệu Casino, ký hiệu VN-403TV; 01 bút bi màu đen nhãn hiệu TL-metal Clip; 04 tờ giấy trắng hình chữ nhật có dòng kẻ ngang được cắt từ tờ giấy A4.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải Nguyễn Hữu Thái

Tạ Thị Thu Thủy

